



REVIEW



Exercise 1: Nhìn vào tranh và hoàn thành câu theo mẫu
(look at the pictures and complete the sentences)



Mẫu: (1) - Đây là cái gì?
Đây là cái bàn.



(2) - Kia là con gì?
Kia là con voi.



(3)



(4)



(5)



(6)



(7)



(8)



REVIEW



Exercise 2: Chọn từ thích hợp để điền vào chỗ trống
(Choose the suitable words to fill in the blanks)

1. Đây làtạp chí. (tấm/ quyển/ cái)
2. Kia là tấm bản đồ. Tấm bản đồrất cũ. (này / kia/ đây)
3. Đó là đồng hồ phải không? (con/ bức/ cái)
4. Kia là cái gì? là quyển sách. (đây/ kia/ đó)
5. Đó làmèo phải không? (con/ cái/ quyển)
6. Cái xe máyrất mới. (này/ đây/ đâu)

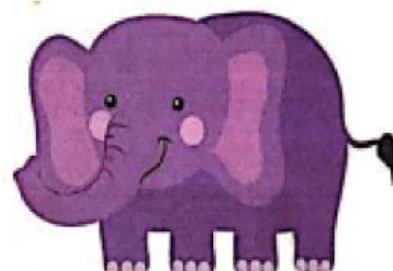
Exercise 3: Use the given words to answer the questions

Mẫu: *Cái xe đạp này thế nào? (mới)*
Cái xe đạp này mới.



2. Con voi này có to không? (to)

—





REVIEW



Exercise 3: Use the given words to answer the questions

3. Cái đồng hồ kia có đắt không? (đắt)

—



4. Bánh trung thu này thế nào? (ngon)

—



5. Cái máy tính này có mới không? (cũ)

—

